

**KẾ HOẠCH THỰC HIỆN 3 CÔNG KHAI
NĂM HỌC 2022 - 2023**

Căn cứ Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT, ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ văn bản chỉ đạo của Sở GDĐT-KHTC ngày 28/12/2017 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về việc hướng dẫn triển khai thực hiện Thông tư số 36/TT-BGDĐT;

Căn cứ Quyết định số 2209/QĐ-UBND ngày 19/8/2022 của UBND thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2022-2023 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn TP Hồ Chí Minh;

Căn cứ Công văn số 3392/SGDĐT-GDTH ngày 19 tháng 9 năm 2022 của của Sở Giáo dục và Đào tạo về Hướng dẫn chuyên môn cấp Tiểu học năm học 2022-2023;

Căn cứ Hướng dẫn số 560/HD-SGDĐT, ngày 30/9/2022 của Phòng GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2022-2023;

Căn cứ Kế hoạch số 212/KH-THND ngày 12/9/2022 kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2022-2023 của trường Tiểu học Nhuận Đức 2.

Trường Tiểu học Nhuận Đức 2 xây dựng Kế hoạch thực hiện việc “3 công khai” trong công tác quản lý chỉ đạo các hoạt động của nhà trường năm học 2022-2023 cụ thể như sau:

II. Mục tiêu thực hiện công khai:

Công khai của cơ sở giáo dục theo định hướng nhằm nâng cao tính minh bạch, phát huy tính dân chủ, tăng cường tính tự chủ và tự chịu trách nhiệm của các cơ sở giáo dục trong quản lý nguồn lực và nâng cao hiệu quả giáo dục.

Điều chỉnh và tác động đến các hoạt động của các cơ sở giáo dục về công khai chất lượng giáo dục, điều kiện đảm bảo cho chất lượng giáo dục và thu chi tài chính để các thành viên của cơ sở giáo dục và xã hội tham gia giám sát, đánh giá cơ sở giáo dục theo qui định của Pháp luật.

Thực hiện Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

III. Các nội dung thực hiện công khai.

Công khai về các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục:

Phần I: ĐỘI NGŨ, CƠ SỞ VẬT CHẤT

1. **Đội ngũ:** Công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên của trường tiểu học, năm học 2022-2023 (Mẫu 08)

[illegible]

S T T	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo						Hạng chức danh nghề nghiệp			Chuẩn nghề nghiệp			
			TS	ThS	ĐH	CĐ	TC	Dưới TC	Hạng IV	Hạng III	Hạng II	Xuất sắc	Khá	Trung bình	Kém
	Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên	26	/	/	19	02	02	03	03	09	06	18			
7	Nhân viên công nghệ thông tin	/	/	/	/	/	/	/	/	/	/	/	/	/	/
8	Nhân viên hỗ trợ giáo dục người khuyết tật	/	/	/	/	/	/	/	/	/	/	/	/	/	/
9	Nhân viên bảo vệ	02	/	/	/	/	/	02							
10	Nhân viên phục vụ	01	/	/	/	/	/	01							

2. Cơ sở vật chất

Công khai về cơ sở vật chất năm học 2022-2023 (Mẫu 07)

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Số phòng học/số lớp	11/10	Số m ² /học sinh
II	Loại phòng học		-
1	Phòng học kiên cố	11	2,3 m ² /học sinh
2	Phòng học bán kiên cố	0	-
3	Phòng học tạm	0	-
4	Phòng học nhờ, mượn	0	-
III	Số điểm trường lẻ	0	-
IV	Tổng diện tích đất (m ²)	4.870	15,9 m ² /học sinh
V	Diện tích sân chơi, bãi tập (m ²)	2.802	9,1 m ² /học sinh
VI	Tổng diện tích các phòng	1142.8	
1	Diện tích phòng học (m ²)	704	
2	Diện tích thư viện (m ²)	64	
3	Diện tích phòng giáo dục thể chất hoặc nhà đa năng (m ²)	00	
4	Diện tích phòng giáo dục nghệ thuật (m ²)	00	
5	Diện tích phòng ngoại ngữ (m ²)	00	

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
6	Diện tích phòng học tin học (m ²)	00	
7	Diện tích phòng thiết bị giáo dục (m ²)	00	
8	Diện tích phòng hỗ trợ giáo dục học sinh khuyết tật học hòa nhập (m ²)	00	
9	Diện tích phòng truyền thông và hoạt động Đội (m ²)	00	
VII	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)		Số bộ/lớp
1	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu hiện có theo quy định	10	1/1
1.1	Khối lớp 1	02	1/1
1.2	Khối lớp 2	02	1/1
1.3	Khối lớp 3	02	1/1
1.4	Khối lớp 4	02	1/1
1.5	Khối lớp 5	02	1/1
2	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu còn thiếu so với quy định	00	00
2.1	Khối lớp 1	00	00
2.2	Khối lớp 2	00	00
2.3	Khối lớp 3	00	00
2.4	Khối lớp 4	00	00
2.5	Khối lớp 5	00	00
VIII	Tổng số máy vi tính đang được sử dụng phục vụ học tập (Đơn vị tính: bộ)		Số học sinh/bộ
IX	Tổng số thiết bị dùng chung khác		Số thiết bị/lớp
1	Ti vi	08	08/10
2	Cát xét	01	01/10
3	Đầu Video/đầu đĩa	00	00/10
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	03	03/10
5	Thiết bị khác...	01	01/10

	Nội dung	Số lượng(m ²)
X	Nhà bếp	00
XI	Nhà ăn	00

	Nội dung	Số lượng phòng, tổng diện tích (m ²)	Số chỗ	Diện tích bình quân/chỗ
XII	Phòng nghỉ cho học sinh bán trú	00	00	00
XIII	Khu nội trú	00	00	00

XIV	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m ² /học sinh	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	x		x		
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*					

		Có	Không
XV	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	x	
XVI	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	x	
XVII	Kết nối internet	x	
XVIII	Trang thông tin điện tử (website) của trường	x	
XIX	Tường rào xây kiên cố	x	

Phần II: CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

1. Cam kết chất lượng giáo dục của trường tiểu học, năm học 2022-2023 (Mẫu 05)

STT	Nội dung	Chia theo khối lớp				
		Lớp 1 Sĩ số: 54	Lớp 2 Sĩ số: 70	Lớp 3 Sĩ số: 59	Lớp 4 Sĩ số: 66	Lớp 5 Sĩ số: 59
I	Điều kiện tuyển sinh	Trẻ 6 tuổi	Hoàn thành chương trình lớp 1	Hoàn thành chương trình lớp 2	Hoàn thành chương trình lớp 3	Hoàn thành chương trình lớp 4
		- Tuổi của học sinh tiểu học từ 6 đến 14 tuổi (tính theo năm). - Tuổi vào học lớp 1 là 6 tuổi; trẻ em khuyết tật học hòa nhập, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn.				

STT	Nội dung	Chia theo khối lớp				
		Lớp 1 Sĩ số: 54	Lớp 2 Sĩ số: 70	Lớp 3 Sĩ số: 59	Lớp 4 Sĩ số: 66	Lớp 5 Sĩ số: 59
		- Trẻ có hộ khẩu thường trú, tạm trú tại xã Nhuận Đức.				
II	Chương trình giáo dục mà cơ sở giáo dục thực hiện	- Chương trình giáo dục phổ thông 2018 cấp tiểu học đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018. Thực hiện 35 tuần/năm học			- Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/05/2006. Thực hiện 35 tuần/năm học	
III	Yêu cầu về phối hợp giữa cơ sở giáo dục và gia đình. Yêu cầu về thái độ học tập của học sinh	- Thực hiện theo Thông tư 55/ 2011/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo ngày 22/11/2011 ban hành Điều lệ Ban Đại diện Cha mẹ học sinh. - Thực hiện theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT và Thông tư số 22/2016/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo về đánh giá học sinh tiểu học. - Phối hợp thông qua BCH Hội cha mẹ học sinh; qua group zalo lớp; thư điện tử; qua eNetviet, gọi điện thoại; gặp trực tiếp. - Họp Cha mẹ học sinh 03 lần/năm - Chấp hành tốt các nội quy học sinh. - Thái độ học tập tích cực, chủ động. - Thực hiện tốt theo 5 điều Bác Hồ dạy. - Biết cách tự học; tự giác và có kỷ luật. - Năng động, sáng tạo; biết hợp tác và chia sẻ.				
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt của học sinh ở cơ sở giáo dục	- Sinh hoạt tập thể, sinh hoạt dưới cờ theo từng chủ điểm, hoạt động ngoại khoá theo yêu cầu thực tế, phù hợp với lứa tuổi học sinh. - Sinh hoạt Đội, Sao Nhi đồng. - Tổ chức các Lễ phát động chủ đề năm học, tháng An toàn giao thông, nuôi heo đất khuyến học ... -Tổ chức hội thi: Viết chữ đẹp, Làm thiệp, Vẽ tranh, Ngày hội đọc sách, Trò chơi dân gian... -Tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo: Trồng nấm, trồng rau...				
V	Kết quả năng	-100% học sinh đạt hoàn thành về năng lực, phẩm chất. - Được giáo dục về kỹ năng sống, an toàn giao thông.				

STT	Nội dung	Chia theo khối lớp				
		Lớp 1 Số: 54	Lớp 2 Số: 70	Lớp 3 Số: 59	Lớp 4 Số: 66	Lớp 5 Số: 59
	lực, phẩm chất, học tập, sức khỏe của học sinh dự kiến đạt được	- Có ý thức bảo vệ môi trường. - 100% trẻ 6 tuổi vào học lớp 1. - 100% học sinh được học 2 buổi/ngày. - 100% học sinh được học tiếng Anh. - Giữ vững hiệu suất đào tạo; 100%, hoàn thành chương trình lớp học đạt từ 99,5 % - Học sinh lớp 5 hoàn thành chương trình bậc Tiểu học: 100%. - 100 % học sinh được chăm sóc sức khỏe ban đầu. - Hơn 90% học sinh tự nguyện tham gia bảo hiểm y tế, bảo hiểm tai nạn. - Đẩy mạnh công tác phổ cập bơi lội cho học sinh.				
VI	Khả năng học tập tiếp tục của học sinh	Được lên lớp 2: 53/54	Được lên lớp 3: 70/70	Được lên lớp 4: 59/59	Được lên lớp 5: 66/66	Được lên lớp 6: 59/59

2. Công khai thông tin chất lượng giáo dục tiểu học thực tế, năm học 2021-2022 (Mẫu 06)

STT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp				
			Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
I	Tổng số học sinh	308	54	70	59	66	59
II	Số học sinh học 2 buổi/ngày	308	54	70	59	66	59
III	Số học sinh chia theo năng lực, phẩm chất						
1	Tốt (tỷ lệ so với tổng số)		45 83,33	58 82,85%	50 84,74%	56 84,84%	50 84,74%
2	Đạt (tỷ lệ so với tổng số)		9 16,67	12 17,14%	9 15,25%	10 15,16%	9 15,25%
3	Cần cố gắng (tỷ lệ so với tổng số)		0	0	0	0	0
IV	Số học sinh chia theo kết quả						

STT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp				
			Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
	học tập						
1	Hoàn thành tốt (tỷ lệ so với tổng số)		40 74,07	52 74,28%	47 79,66 %	48 72,72%	45 76,27 %
2	Hoàn thành (tỷ lệ so với tổng số)		14 24,07	18 25,71%	12 20,33%	18 27,27%	14 23,72%
3	Chưa hoàn thành (tỷ lệ so với tổng số)		01 1,85	0	0	0	0
V	Tổng hợp kết quả cuối năm						
1	Lên lớp (tỷ lệ so với tổng số)		53 98.15%	70 100%	59 100%	66 100%	59 100%
a	Trong đó: HS được khen thưởng cấp trường (tỷ lệ so với tổng số)		45 83,33%	57 81,43%	48 81,36%	47 71,2%	43 72,88
b	HS được cấp trên khen thưởng (tỷ lệ so với tổng số)		0	0	0		0
2	Ở lại lớp (tỷ lệ so với tổng số)		0	0	0	0	0

Phần III: TÀI CHÍNH

Công khai thu chi tài chính: Tình hình tài chính của nhà trường: công khai tài chính theo Quyết định số 192/2004/QĐ-TTg (16/11/2004) của Thủ tướng Chính phủ về ngân sách và có sự đóng góp của nhân dân; Thông tư số 61/2017/TT-BTC (15/06/2017) của Bộ tài chính Hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách nhà nước, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ. Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách và các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ.

I. Ngân sách nhà nước cấp (Có phụ biểu đính kèm)

- Các khoản chi theo từng năm học như: chi lương, chi bồi dưỡng chuyên môn, chi hội họp, chi tham quan học tập; mức thu nhập của giáo viên, CBQL (mức cao nhất, mức thấp nhất), chi thường xuyên, chi đầu tư sửa chữa, mua sắm.

- Kết quả thực hiện chính sách về trợ cấp hàng năm và miễn, giảm học phí cho học sinh thuộc các đối tượng chính sách xã hội (đính kèm bảng thống kê, báo cáo chi tiết).

Năm 2021		Năm 2022	
Dự toán giao	Chi	Dự toán giao+ Năm trước chuyển sang	Chi
Chờ kế toán cũ báo cáo và bàn giao sẽ công khai		4.458.520.556đồng (Đầu năm) Cấp DT bổ sung tinh giảm biên chế: 534.465.043 đồng. Cấp hỗ trợ chi phí học tập: 20.280.000 đồng	3.850.408.945đồng
		Tồn: 1.162.856.654 đồng (đến 30/09/2022)	

II. Huy động nguồn lực xã hội hóa- PHHS (Có phụ biểu đính kèm)

Năm học 2021 - 2022		Năm học 2022 - 2023	
Thu + Tồn năm trước	Chi	Dự thu + tồn năm học trước chuyển sang	Dự chi
26 175 000đồng	24 810 000đồng	70.030.000 đồng	70.030.000 đồng
Tồn	1 365 000đồng		

III. Về hình thức và địa điểm, thời điểm công khai :

- Tổ chức công khai công khai trên trang thông tin điện tử của trường, công khai trong Hội đồng sư phạm nhà trường, công khai trước toàn thể phụ huynh; các biểu mẫu công khai được niêm yết ở phòng Hội đồng giáo viên, bảng tin của trường để thuận tiện cho mọi người theo dõi.

- Công khai trên trang web của trường Tiểu học Nhuận Đức 2.
- Công khai trong buổi sơ kết, tổng kết.
- Công khai thông qua họp phụ huynh học sinh, họp hội đồng nhà trường.
- Công khai qua các báo cáo sơ kết, tổng kết.

* Thời điểm công khai: Tháng 9 (đầu năm học), tháng 01 (sau sơ kết học kỳ I), tháng 6 (cuối năm học), và các thời điểm có sự thay đổi về các số liệu trong các biểu mẫu công khai.

IV. Tổ chức thực hiện:

1. Trách nhiệm của Hiệu trưởng nhà trường:

- Tổ chức triển khai quy chế công khai theo Thông tư 36/2017-TT-BGD&ĐT; Thông tư số 61/2017/TT-BTC (15/06/2017) của Bộ tài chính Hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách nhà nước, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ. Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách và các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ đến hội đồng sư phạm; phụ huynh học sinh; ...

- Thành lập ban công tác thực hiện qui chế công khai, phân công trách nhiệm phụ trách đối với các thành viên.

- Xây dựng quy chế với các nội dung, thời gian và hình thức công khai của đơn vị theo Thông tư 36/2017-TT-BGD&ĐT. Căn cứ thực tế của đơn vị xây dựng phần kế hoạch cụ thể.

- Chấp hành sự kiểm tra, giám sát của Phòng GD-ĐT huyện Củ Chi; báo cáo kịp thời về Phòng GD-ĐT vào đầu mỗi học kỳ, mở thêm mục trong báo cáo hàng tháng trong họp HĐSP của trường.

2. Thành lập Ban công tác thực hiện quy chế công khai

- Ban công tác của Trường do Hiệu trưởng làm Trưởng ban. Phó Hiệu trưởng và Chủ tịch Công đoàn là các Phó trưởng ban. Trưởng các bộ phận, tổ chức đoàn là các uỷ viên của Ban công tác.

- Hiệu trưởng (Trưởng ban chỉ đạo) tổ chức học tập, quán triệt nội dung Thông tư 36/2017/TT-BGD&ĐT trong Hội đồng sư phạm nhà trường.

- Các thành viên trong ban chỉ đạo thực hiện theo sự phân công của trường, phó ban, căn cứ Quy chế công khai ban hành theo Thông tư số 36/2017/TT-BGD&ĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo để tiến hành thu thập thông tin, số liệu kê khai các biểu mẫu; báo cáo nội dung công khai: Công khai cam kết chất lượng giáo dục và chất lượng giáo dục thực tế; Công khai điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục; Công khai thu, chi tài chính theo biểu mẫu đồng thời phải bảo đảm thời gian hoàn tất báo cáo để công khai trước tập thể nhà trường, phụ huynh học sinh và cơ quan lãnh đạo Phòng Giáo dục- Đào tạo đúng lộ trình đề ra trong kế hoạch.

- Phó ban trực, Phó ban giám sát, uỷ viên Thanh tra giúp Trưởng ban thường xuyên kiểm tra, đôn đốc thành viên Ban công tác thực hiện nghiêm túc Quy chế và văn bản hướng dẫn thực hiện kế hoạch công khai của Phòng Giáo dục và Đào tạo.

3. Phân công nhiệm vụ các thành viên tham gia điều tra cung cấp số liệu, thông tin và báo cáo.

3.1. Ông Ngô Thủ Thiêm (TB): Chỉ đạo điều hành tổ chức triển khai Thông tư: 36/2017/TT-BGDĐT của Bộ GD-ĐT và “3 công khai” của trường đến tất cả toàn thể cán bộ, giáo viên và nhân viên của nhà trường, PHHS.

3.2. Bà Nguyễn Thị Thùy Trang (Phó TB thường trực): Chỉ đạo trực tiếp các thành viên tiến hành điều tra thông tin, thu thập số liệu cập nhật vào các biểu mẫu và điều hành kê khai báo cáo thu chi tài chính; tổ chức kiểm tra và nhập thông tin trên máy vi tính.

3.3. Bà Nguyễn Đặng Ngọc Tâm (Phó TB giám sát): Thực hiện chức năng giám sát các cá nhân, bộ phận kê khai thông tin trên các báo cáo, biểu mẫu trung thực, chính xác, tập hợp các loại hồ sơ để niêm yết công khai như: Nội qui, Quy chế làm việc của nhà trường; Quy chế dân chủ cơ sở; Bản tổng hợp chất lượng giáo dục; Bảng phân lao động; Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2022 và năm 2023; kiểm tra thời gian tổ chức công khai, địa điểm công khai và thường xuyên báo cáo Trường ban về tình hình triển khai Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục nhà trường.

3.4. Ông Lê Thanh Phú (Văn thư-Thư ký): Tổng hợp thông tin báo cáo, các biểu mẫu kê khai, nhập dữ liệu trên máy vào các biểu mẫu báo cáo.

3.5. Nhóm công tác gồm: Nguyễn Thị Thùy Trang, Lê Thanh phú, kê khai biểu mẫu số 05, 06, 08.

3.6. Nhóm công tác gồm: Tô Ngọc An, Võ Văn Dũng kê khai biểu mẫu 07.

3.7. Báo cáo thu, chi tài chính: Tô Ngọc An- Kế toán.

3.8. Tổng hợp nhập máy các biểu mẫu, báo cáo, chọn địa điểm để niêm yết công khai các nội dung qui định theo Thông tư 09/2009-TT-BGDĐT và ghi chép biên bản các cuộc họp Ban chỉ đạo và Hội đồng sư phạm, giúp Trường ban hoàn thành kế hoạch thực hiện Quy chế công khai: Lê Thanh Phú; Tô Ngọc An.

3.9. Các Tổ trưởng chuyên môn thực hiện công tác giám sát các nội dung công khai và nắm bắt dư luận báo cáo hiệu trưởng để có biện pháp chấn chỉnh.

Ghi chú: Các nội dung “3 công khai” và các loại Quy chế có liên quan được công khai trên trang thông tin điện tử của trường, niêm yết thường xuyên tại Phòng hội đồng đề CB-CC và PHHS có điều kiện theo dõi cụ thể hơn.

Trên đây là Kế hoạch 3 công khai của Trường Tiểu học Nhuận Đức 2 năm học 2022-2023, đề nghị các đồng chí trong Ban công tác và các bộ phận liên quan thực hiện tốt kế hoạch này./.

Nơi nhận:

- Các thành viên Ban công tác (thực hiện);
- Trên trang Website trường;
- Lưu: VT.

